

Bản án số: 29/2018/HSST

Ngày: 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỜNG XUÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị An**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hà Thị Hoà**

Ông **Lê Quang Tùng**

Th- ký ghi biên bản phiên tòa:

Ông: **Trần Đình Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thờng Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: **Vũ Văn Hùng** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 12/11/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST - HS ngày 14/11/2018 đối với:

+ Các bị cáo:

1. Vi Văn T – Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn TN, xã TT, huyện TX, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Trọng T; con bà Vi Thị T ; có vợ Vi Thị X và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn H – Sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn LT, xã LT, huyện TX, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H; con bà Trịnh Thị H; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

+ **NGƯỜI BẢO CHỮA CHO BỊ CÁO VI VĂN T:**

1. Bà Hà Thị Nhân – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp số 6 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt

+ Người bị hại:

Anh Vi Văn S – sinh năm 1993

Trú tại: Thôn AN, xã LK, huyện TX, tỉnh TH; Vắng mặt.

+ Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1999;
2. Anh Quách Văn A - Sinh năm 1998;
3. Anh Bùi Văn V - Sinh năm 1996;
4. Bà Lương Thị N.

Có mặt bà Lương Thị N, các nhân chứng còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/7/2018 Vi Văn T, sinh năm 1994, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999 và Quách Văn A sinh năm 1998 đang đi hát Karaoke cùng nhau thì T nhận được điện thoại của Phạm Văn H, sinh năm 1995 bảo đi đến thôn K, xã LK đón H nên T rủ Đ và A cùng đi. Khi đi đến cây xăng xã LT thì gặp Bùi Văn V nên T rủ đi cùng. Đ điều khiển xe máy chở T còn V và A mỗi người đi một xe, đi đến đoạn đường thuộc thôn C, xã LK thì cả bốn người gặp Vi Văn S, sinh năm 1992 trú tại thôn AN, xã LK đi vượt xe máy lên trước xe của Đ và T và nói “Có đánh nhau không”; T rút kiếm trong người ra đuổi theo và phát hiện ra Vi Văn S, T nói “mày điên à, tao đang bận tí tao quay lại nói chuyện với mi”, rồi bảo Đ điều khiển xe máy đi đón H. Đến khoảng 22 giờ 30 phút Vi Văn T về đến quán nước gia đình Bà Lương Thị N thuộc thôn C, xã LK thì dừng lại chờ xe máy H tới, lúc này trong nhà bà N, S phát hiện ra T nên tưởng T chờ đón đánh mình liền chạy ra bờ rào rút 01 đoạn luồng bằng cổ tay, dài khoảng hơn 1m lao vào đánh T một cái vào người và tiếp tục đánh gây luồng về phía V và H, do V cúi tránh được nên trúng vào ngực H, sau đó Sơn vút gây luồng tại đó bỏ trốn vào đồi keo, T, H, V, A đuổi theo S không kịp; T phát hiện thấy chiếc mô tô biển kiểm soát 36M1.114.53 của S đang dựng trước quán nhà bà Lương Thị N nên dắc ra ngoài đường cùng H dùng kiếm, gây luồng chém và đập làm hư hỏng các bộ phận xe máy của S.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/7/2018 Vi Văn T, Phạm Văn H, Bùi Văn V và Quách Văn A đến nhà Vi Văn S đang nói chuyện thì Quách Văn A đã dùng gây ba khúc đánh vào chân S, thấy S bị đánh chị Lữ Thị T (vợ S) lao vào can ngăn thì T, H, V, A ra về

Tại bản kết luận số 32/KL-ĐGTS ngày 18/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân, chiếc mô tô biển kiểm soát 36M.114.53 bị hư hỏng phần đầu và xinhan bị thiệt hại tổng số tiền là 2.160.000đ.

Về vật chứng quá trình điều tra xác định chiếc xe máy biển kiểm soát 36M1114.53 là xe của Vi Văn S; chiếc xe biển kiểm soát 36B1.372.04 là xe của anh Phạm Văn H (bố của Phạm Văn H) nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 thanh kiếm dài 74cm là công cụ dùng vào việc phạm tội, tiếp tục thu giữ để xử lý.

Đối với đoạn luồng Phạm Văn H đã dùng vào việc phạm tội, H đã vút tại nơi xảy ra vụ việc, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTX ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Vi Văn T và Phạm Văn H về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân duy trì công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với các bị cáo như sau: áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 58; các điểm b, i s khoản 1, 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên bố các bị cáo Vi Văn T, Phạm Văn H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng thêm Điều 36 đối với Vi Văn T và áp dụng thêm Điều 35 đối với Phạm Văn H. Xử phạt Vi Văn T từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với T. Xử phạt Phạm Văn H từ 10 đến 15 triệu đồng.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Vi Văn T đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó Hội đồng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội và đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Phạm Văn H nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã đ-ọc thẩm tra tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thường Xuân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 03/7/2018 Vi Văn T và Phạm Văn H đã dùng kiếm và đoạn gây luồng đập, chém vào đầu xe mô tô biển kiểm soát 36M1.114.53 của anh Vi Văn S làm hư hỏng phần đầu và xinhan gây thiệt hại giá trị 2.160.000đ.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Tuy nhiên các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Trước yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Vi Văn T, Phạm Văn H đã có hành vi dùng kiếm, gây luồng đập, chém vào xe mô tô của anh Vi Văn S làm hư hỏng phần đầu xe và xinhan. Tại bản kết luận số 32/KL-ĐGTS ngày 18/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận giá trị thiệt hại về tài sản do các bị cáo gây ra là 2.160.000đ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, bị cáo thực hiện hành vi do có hành vi trái pháp luật của người bị hại, tuy nhiên khi đó người bị hại đã bỏ đi nhưng các bị cáo đã không kiềm chế được hành động của bản thân nên có hành vi dùng gây luồng và kiếm đập, chém vào xe máy của anh Vi Văn S làm hư hỏng phần đầu xe và xinhan xe. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương và trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội và không có sự bàn bạc, phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể vì vậy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên phải cùng chịu trách nhiệm hình sự. Trong đó Vi Văn T là người chủ động trong việc lôi xe ra đập phá, Phạm Văn H là người cùng thực hiện. Vì vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố đối với các bị cáo là chính xác và có cơ sở. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vi Văn T và Phạm Văn H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và tự nguyện khắc phục hậu quả. Người bị hại cũng có lỗi và đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là không cần thiết,

nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn T cải tạo không giam giữ, giao bị cáo T cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo T không có việc làm và thu nhập không ổn định, bị cáo cư trú thuộc xã nghèo vùng 30a nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Đối với Bị cáo H áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo H là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Phản trách nhiệm dân sự các bị cáo và người bị hại đã thoả thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Phản xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân gồm:

- 01 con kiếm dài 74cm vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 58, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo **Vi Văn T** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Xử phạt Vi Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục. Thời gian chấp hành án kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã TT nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 17, Điều 58, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Xử phạt Phạm Văn H số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng chẵn).

Kể từ khi Chi cục Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phạt, hàng tháng bị cáo Phạm Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu huỷ 01 con kiếm dài 74cm. Vật chứng của vụ án được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” buộc các bị cáo Vi Văn T, Phạm Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày 28/11/2018. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Th- ờng Xuân;
- Công an huyện Th- ờng Xuân;
- Chi cục THADS Th- ờng Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Trợ giúp viên pháp lý
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- L- u HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Thị An

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THỌM NHÂN DÂN

THỌM PHỎN – CHỎ TỎA PHIỎN TỎA

